

UBND TỈNH TÂY NINH  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-STC

Tây Ninh, ngày

tháng 9 năm 2022

## **THÔNG BÁO** **THẨM ĐỊNH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021**

**Đơn vị được thẩm định: Sở Tài nguyên và Môi trường**  
**Mã chương: 426**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo tổng hợp quyết toán ngân sách năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường và biên bản thẩm định quyết toán ngày 22/9/2022 giữa Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Sở Tài chính thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản) của Sở Tài nguyên và Môi trường, như sau:

### **I. Phần số liệu**

#### **1. Số liệu quyết toán (toàn ngành):**

##### **a. Thu phí, lệ phí:**

- Tổng số thu trong năm:	24.956.281.419 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước:	13.271.385.419 đồng.
- Số phí được để lại:	11.684.896.000 đồng:
+ Trích dùng chi CCTL:	329.353.583 đồng.
+ Trích dùng chi hoạt động thu phí:	11.355.542.417 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu 2a ban hành kèm theo  
Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính)*

##### **b. Quyết toán chi ngân sách**

##### **b.1. Nguồn ngân sách nhà nước**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang:	103.261.560 đồng.
- Dự toán được giao trong năm:	38.379.200.000 đồng:
+ Dự toán giao đầu năm:	62.064.000.000 đồng.
+ Dự toán giao bổ sung trong năm:	2.269.300.000 đồng.
+ Dự toán giảm trong năm:	23.568.100.000 đồng.

+ Kinh phí giảm tiết kiệm 10%:	2.386.000.000 đồng.
- Kinh phí được phép sử dụng trong năm:	38.482.461.560 đồng.
- Kinh phí quyết toán:	31.732.497.952 đồng.
- Kinh phí không quyết toán nộp trả NSNN:	233.868.014 đồng.
+ Trung tâm Phát triển Quỹ đất:	10.623.014 đồng.
+ Văn phòng Sở:	223.245.000 đồng.
- Kinh phí hủy trong năm:	6.385.379.263 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (dự toán còn dư ở Kho bạc):	130.716.331 đồng.
+ Trung tâm Phát triển Quỹ đất (CCTL):	126.461.611 đồng.
+ Văn phòng Sở (CTMTQG XDNTM- N15):	4.254.720 đồng.

## **b.2. Nguồn phí được khấu trừ để lại:**

- Số dư năm trước chuyển sang:	7.081.785.245 đồng.
+ Kinh phí hoạt động (Văn phòng Sở):	3.108.763.330 đồng.
+ Kinh phí trích thực hiện CCTL:	3.973.021.915 đồng.
<i>Văn phòng Sở:</i>	2.237.731.581 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai:</i>	1.735.290.334 đồng.
- Số được để lại sử dụng trong năm:	11.684.896.000 đồng.
+ Kinh phí hoạt động:	11.355.542.417 đồng.
<i>Văn phòng Sở:</i>	806.990.000 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai:</i>	10.548.552.417 đồng.
+ Kinh phí trích thực hiện CCTL:	329.353.583 đồng.
<i>Văn phòng Sở:</i>	230.000.000 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai:</i>	99.353.583 đồng.
- Kinh phí đề nghị quyết toán:	11.496.491.210 đồng.
+ Kinh phí hoạt động:	11.022.405.134 đồng.
<i>Văn phòng Sở:</i>	473.852.717 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai:</i>	10.548.552.417 đồng.
+ Kinh phí trích thực hiện CCTL:	474.086.076 đồng.
<i>Văn phòng Sở:</i>	474.086.076 đồng.
- Số dư chuyển sang năm sau:	7.270.190.035 đồng.
+ Kinh phí hoạt động:	3.441.900.613 đồng.

<i>Văn phòng Sở:</i>	3.441.900.613 đồng.
+ Kinh phí trích thực hiện CCTL:	3.828.289.422 đồng.
<i>Văn phòng Sở:</i>	1.993.645.505 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai:</i>	1.834.643.917 đồng.

**b.3. Nguồn thu dịch vụ được để lại sử dụng (trích thực hiện CCTL):**

- Số dư năm trước chuyển sang:	11.083.065.008 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai:</i>	9.723.312.932 đồng.
<i>TT. Phát triển quỹ đất:</i>	295.364.371 đồng.
<i>Trung tâm Quan trắc TN-MT:</i>	1.064.387.705 đồng.
- Số trích thực hiện CCTL trong năm:	1.136.761.052 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai (5%):</i>	1.001.533.489 đồng.
<i>Trung tâm Quan trắc TN-MT (5%):</i>	135.227.563 đồng.
- Số dư chuyển sang năm sau:	12.219.826.060 đồng.
<i>Văn phòng đăng ký đất đai:</i>	10.724.846.421 đồng.
<i>TT. Phát triển quỹ đất:</i>	295.364.371 đồng.
<i>Trung tâm Quan trắc TN-MT:</i>	1.199.615.268 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo mẫu biểu 2b, 2c ban hành kèm theo  
Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính)*

**2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

a. Đối với kiến nghị của cơ quan tài chính tại thời điểm quyết toán năm 2020, đơn vị đã tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

- Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường: đã thu hồi và nộp ngân sách nhà nước số tiền: 26.868.000 đồng (UNC ngày 10/8/2021).

- Văn phòng Đăng ký đất đai: đã thực hiện thu hồi, nộp ngân sách số tiền: 41.975.000 đồng (giấy nộp tiền vào NSNN số 4672879 ngày 27/12/2021).

b. Đối với việc thực hiện kết luận Thanh tra số 16/KL-TTr ngày 21/7/2021: chưa thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

Theo kết luận Thanh tra số 16/KL-TTr ngày 21/7/2021: Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường phải nộp ngân sách nhà nước số tiền: 4.364.285.871 đồng. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương cho đơn vị được nộp trả ngân sách nhà nước trong thời gian 03 năm (từ năm 2021 đến năm 2023) tại Tờ trình số 3143/TTr-STNMT ngày 19/5/2022. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa cho chủ trương thực hiện, đơn vị chưa nộp số tiền nêu trên vào ngân sách nhà nước.

**3. Thuyết minh số liệu quyết toán:** chi tiết theo Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 22/9/2022 giữa Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường.

**II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

- Kết quả chênh lệch thu chi trong năm: 27.137.884.042 đồng.
- Phân phối kết quả:
  - + Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính: 932.950.578 đồng.
  - + Trích kinh phí cải cách tiền lương: 1.466.114.635 đồng.
  - + Trích lập các quỹ: 24.738.818.829 đồng.

**III. Nhận xét và kiến nghị:**

**1. Nhận xét:**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đơn vị gửi báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo quyết toán tổng hợp toàn ngành chưa đúng thời gian quy định, chậm gửi biên bản xét duyệt quyết toán, thông báo xét duyệt quyết toán 04 đơn vị trực. Sở Tài chính thẩm định, đối chiếu số liệu quyết toán trên số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán toàn ngành của đơn vị.

- Về sổ sách kế toán: đơn vị đã lập các loại sổ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về mẫu biểu và số liệu báo cáo: đơn vị lập đầy đủ biểu theo quy định.

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán đối với 04 đơn vị trực thuộc: Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành biên bản xét duyệt quyết toán và thông báo xét duyệt quyết toán chưa đúng thời gian quy định.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

+ Về lập, phân bổ và giao dự toán: đơn vị có quyết định phân bổ giao dự toán trong năm đối với các đơn vị trực thuộc.

+ Về mua sắm, sửa chữa tài sản: đơn vị thực hiện quy trình mua sắm, sửa chữa theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh.

+ Về quản lý và sử dụng tài sản: đơn vị quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định tại Luật Quản lý tài sản công, Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Về thực hiện công khai ngân sách: đơn vị thực hiện công khai dự toán và quyết toán theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số

90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Đơn vị hạch toán thu, chi đúng mục lục ngân sách nhà nước.
- Về chế độ chi tiêu: các đơn vị trực thuộc có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện theo chi theo quy chế. Trong năm, toàn ngành đã tiết kiệm chi tăng thu nhập, trích lập các quỹ theo quy định.
- Về trích cải cách tiền lương: Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và môi trường: thực hiện trích 5% từ nguồn thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương (mức trích quy định 40%). Văn phòng Đăng ký đất đai có xây dựng kế hoạch thực hiện chi lương năm 2021 và tự đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo quy định. Riêng Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và môi trường chưa xây dựng kế hoạch thực hiện.
- Về thực hiện nhiệm vụ thu phí: đơn vị thực hiện thu và nộp phí theo quy định.
- Thực hiện nhiệm vụ thu dịch vụ hoạt động sự nghiệp: các đơn vị đã xây dựng quy chế thu, chi để thực hiện.

## **2. Kiến nghị:**

### **a. Đối với 04 đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Hoàn chỉnh lại báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2021 và thực hiện nộp NSNN theo nhận xét và kiến nghị của đơn vị chủ.
- Thực hiện theo nhận xét và kiến nghị của đơn vị chủ quản tại biên bản và thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021.
- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật nhà nước về ngân sách nhà nước, nghiên cứu chế độ chính sách về tài chính kế toán, về quản lý tài sản, về mua sắm hàng hóa, dịch vụ và sửa chữa tài sản để công tác quản lý nhà nước tại đơn vị ngày một tốt hơn.

- Nộp NSNN số tiền cụ thể như sau:

+ Trung tâm Quan trắc TNMT:	416.242.682 đồng:
+ Trung tâm Phát triển Quỹ đất:	10.623.014 đồng.
+ Văn phòng đăng ký đất đai:	4.364.285.871 đồng.
+ Văn phòng Sở:	223.245.000 đồng.

Chi tiết theo Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 22/9/2022 giữa Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **b. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Thực hiện, đôn đốc và kiểm tra 04 đơn vị trực thuộc thực hiện những kiến nghị trong biên bản thẩm định quyết toán và thông báo thẩm định quyết toán của Sở Tài chính, sau 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

Hoàn chỉnh báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo quyết toán tổng hợp toàn ngành theo thông báo thẩm định quyết toán của Sở Tài chính.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các đơn vị trực thuộc chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật về NSNN, về tài chính kế toán. Kịp thời báo cáo các vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý tài chính.

Đơn đốc Văn phòng đăng ký đất đai khẩn trương nộp 4.364.285.871 đồng vào NSNN theo kết luận Thanh tra số 16/KL-TTr ngày 21/7/2021.

Sở Tài chính thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường biết, tổ chức thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở TNMT tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lãnh đạo STC;
- Lưu: VT, HCSN.

05b Dung26.9

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**